TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:125/2026/HNGĐ-ST Ngày: 28 - 7 - 2026 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn "	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phạm Thanh Hùng

Bà: Lê Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân, khu vực 10 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân, Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1031/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 1036/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Khánh P, sinh năm: 1995

Số CCCD: 038195001312.

Địa chỉ: Thôn NM, xã NL, tỉnh TH.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993

Số CCCD: 038093032091

Địa chỉ: Thôn NM, xã NL, tỉnh TH.

Tại phiên toà vắng mặt chị P và anh T, chị Phạm Khánh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Khánh P trình bày: Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 01/08/2014 tại UBND xã NK, huyện NL (Nay là xã NL) tỉnh TH.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc yêu thương nhau, nhưng đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống gia đình không hòa hợp, dẫn đến cãi vã nhau, khi mâu thuẫn xảy ra hai vợ chồng đã nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay chị và anh T sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là Phạm Tùng L; sinh ngày 29/9/2014 và Phạm Thị Phương T; sinh ngày 06/4/2019. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung Phạm Tùng L và Phạm Thị Phương T cho anh Phạm Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho một cháu, cả hai cháu là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Khánh P tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 01/08/2014 tại UBND xã NK, huyện NL (Nay là xã NL) tỉnh TH. Quá trình chung sống anh và chị P có mâu thuẫn, chị P đã bỏ đi không quan tâm tới gia đình, con cái. Nay chị P làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Phạm Khánh P có 02 con chung Phạm Tùng L; sinh ngày 29/9/2014 và Phạm Thị Phương T; sinh ngày 06/4/2019. Hiện nay hai cháu đang ở với anh được anh nuôi dưỡng, ăn học đầy đủ. Ly hôn, anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai cháu L và T cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Anh không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn T thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35,39 khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Phạm Khánh P được ly hôn với anh Phạm Văn T. Vợ chồng có

02 con chung là Phạm Tùng L; sinh ngày 29/9/2014 và Phạm Thị Phương T; sinh ngày 06/4/2019. Đề nghị giao cả hai cháu cho anh Phạm Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Chị Phạm Khánh P cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho một cháu cả hai cháu là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Chị Phạm Khánh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở. Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Khánh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm Văn T. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - TH.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Phạm Văn T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh T không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn T lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh T vẫn không có mặt mà không có lý do. Chị Phạm Khánh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định vào các Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị Phạm Khánh P và anh Phạm Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Khánh P và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 01/08/2019 tại UBND xã NL, tỉnh TH nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân chị P và anh T đều thừa nhận vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, việc này cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tại bản tự khai gửi cho Tòa án anh T trình bày nếu chị P làm đơn xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Phạm Khánh P. Đến thời điểm hiện tại chị P vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Khánh P được ly hôn với anh Phạm Văn T.

[3] Về con chung: Chị Phạm Khánh P và anh Phạm Văn T có 02 con chung Phạm Tùng L; sinh ngày 29/9/2014 và Phạm Thị Phương T; sinh ngày 06/4/2019. Ly hôn chị P và anh T đều đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai cháu L và Thảo cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của các con, theo nguyện vọng của các con, HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc giao nuôi con chung, giao hai cháu L và Thảo cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình và Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù anh Phạm Văn T không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên chị Phạm Khánh P có nguyện vọng sau khi ly hôn giao con cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho một cháu cả hai cháu là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Xét yêu cầu và đề nghị của nguyên đơn sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Phạm Khánh P và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Khánh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39; 147;227; 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại.

Căn cứ: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ: Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Khánh P được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Phạm Tùng L; sinh ngày 29/9/2014 và Phạm Thị Phương T; sinh ngày 06/4/2019 cho anh Phạm Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Chị Phạm Khánh P được quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Khánh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng)/một cháu, cả hai cháu là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 8 năm 2026.

3. Về án phí: Chị Phạm Khánh P phải chịu án phí dân sự về việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng án phí chị P phải chịu là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002409 ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh TH.

Chị Phạm Khánh P còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị P và anh T. Chị Phạm Khánh P và Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự"./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10- TH;
- THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- UBND xã NL, tỉnh TH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thanh Hùng **Lê Thị Ngọc** **Phạm Xuân Thành**